

Số: 1694 /QĐ-UBND

Thành phố Kon Tum, ngày 23 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người
đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh
công chức cấp xã cần tuyển dụng năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của
Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP
ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế
độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người
hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày
24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về
cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã,
thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin
và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21
tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền
thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020
của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã
trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019
của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức
bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Xét Báo cáo số 04/BC-HĐXT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng
tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 về kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn*

của người đăng ký xét tuyển công chức cấp xã năm 2020 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng năm 2020, như sau: Tổng số người đăng ký xét tuyển công chức cấp xã năm 2020 là 111 người¹; trong đó:

- 96 người đăng ký dự tuyển có điều kiện, tiêu chuẩn tại Phiếu đăng ký dự tuyển phù hợp theo yêu cầu của vị trí chức danh đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, đủ điều kiện dự phỏng vấn vòng 2 (Có Phụ lục 01 kèm theo).

- 15 người đăng ký dự tuyển có điều kiện, tiêu chuẩn tại Phiếu đăng ký dự tuyển không phù hợp theo yêu cầu của vị trí chức danh đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, không đủ điều kiện dự phỏng vấn vòng 2 (Có Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Văn Diệu

¹ Chưa tính Quân sự và trường hợp đặc biệt tuyển dụng.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2020, ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ PHÒNG VẤN VÒNG 2
(Kèm theo Quyết định số 1694 /QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND thành phố Kon Tum)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam/nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
1	UBND xã Chư Hreng	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14
1	Văn phòng - thống kê					12/12	Đại học	Luật; Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đối với chuyên ngành Kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc bằng nghề chức danh được tuyển dụng		
1	Phạm Tiến	Dũng	19/10/1981	Nam	Kinh	Vụ Bản - Nam Định	Đại học	Luật học	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Trần Thị Bạch	Lan	23/10/1985	Nữ	Kinh	Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ - Hành chính văn phòng	DTTS	
3	Y	Ngưp	25/5/1989	Nữ	Ba Nà	Chư Hreng - Kon Tum - Kon Tum	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản			
4	Mai Thu	Ri A	10/12/1989	Nữ	Kinh	Ba Lòng - Đắk Rông - Quảng Trị	Đại học	Luật	Tin học ứng dụng B			
2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường					12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Lê Xuân	Trường	24/5/1988	Nam	Kinh	Tây Sơn - Bình Định	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng A			
2	Trần Viết	Đang	02/9/1993	Nam	Kinh	Cầm Hòa - Cầm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng B			
3	Phạm Thị Mỹ	Hằng	03/12/1990	Nữ	Kinh	Phú Dương - Phú Vang - Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng A			
4	Trần Minh	Vương	20/11/1995	Nam	Kinh	Hoài Châu - Hòa Nhơn - Bình Định	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường					12/12	Đại học	Địa chính	Ứng dụng CNTT cơ bản			

nh

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
1	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/7/1997	Nữ	Kinh	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	12/12	Đại học	Địa chính	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Trương Quang	Thức	24/12/1985	Nam	Kinh	Tam Kỳ - Quảng Nam	12/12	Đại học	Địa chính	Ứng dụng CNTT cơ bản			
4	Tài chính - kế toán						12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Đoàn Thị Thu	Hằng	29/1/1990	Nữ	Kinh	Vũ Lễ - Kiến Xương - Thái Bình	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học Ứng dụng A			
2	Nguyễn Thị	Nga	10/10/1994	Nữ	Kinh	Nga Sơn - Thanh Hóa	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B			
3	Nguyễn Văn	Phong	18/3/1989	Nam	Kinh	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học Ứng dụng A			
4	Đặng Thị Mai	Trang	15/2/1992	Nữ	Kinh	Phù Mỹ - Bình Định	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B			
5	Văn hóa - Xã hội						12/12	Đại học	Tin học	Ứng dụng CNTT cơ bản	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc bằng nghề chức danh được tuyển dụng		
1	A Dăm	Trai	31/3/1985	Nam	Rơ Ngao	Xã Đăk Blà - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Tin học	Đại học Tin học	Chứng chỉ sơ cấp Công tác xã hội	DTTS	
2	UBND xã Đăk Blà						12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường						12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Trung cấp tin học			
-	Đỗ Thị	Lan	10/10/1983	Nữ	Kinh	Yên Phúc - Ý Yên - Nam Định	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Trịnh Thị Kim	Tuyến	08/8/1997	Nữ	Kinh	Hoài Ân - Hoài Nhơn - Bình Định	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	UBND xã Đak Năng												
1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường						12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	24/6/1987	Nam	Kinh	Tây Sơn - Bình Định	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng B			
2	Đỗ Thị Như	Loan	12/10/1997	Nữ	Kinh	Nghi Kiều - Nghi Lộc - Nghệ An	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Tư pháp - hộ tịch						12/12	Trung cấp trở lên	Pháp luật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người DTTS		
1	Đinh Lý	Hương	14/7/1995	Nữ	Ka dong	Đăk Nền - Kon Plông - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS, Người HD không chuyên trách cấp xã	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
	2	Y	Nữ	19/7/1997	Rơ Ngao	Đak Nang - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật hình sự	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
	3	Y	Nữ	24/2/1989	Rơ Ngao	Đak Nang - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Trung cấp	Pháp luật	Tin học Ứng dụng A		Con liệt sỹ, DTTS	
	4	Y	Nữ	15/7/1994	Gia Rai	Xã Ia Chim - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Trung cấp	Pháp luật	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
3		Tài chính - kế toán					12/12	Đại học	Kế toán - Doanh nghiệp	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Lê Thị	Nữ	10/4/1985	Kinh	Cầm An - Hội An - Quảng Nam	12/12	Đại học	Kế toán - Doanh nghiệp	Tin học Ứng dụng A			
	2	Lê Thị	Nữ	05/6/1988	Kinh	Nghi Kiều - Nghi Lộc - Nghệ An	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B			
4		Tài chính - kế toán					12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	02/3/1989	Kinh	Cầm Hà - Hội An - Quảng Nam	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B		Con thương binh	
	2	Nguyễn Thị Thu	Nữ	11/10/1996	Kinh	Nhom Hậu - An Nhơn - Bình Định	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
4		UBND xã Đăk Rơ Wa											
1		Văn phòng - thống kê					12/12	Đại học	Ngữ Văn	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Phạm Y Kim	Nữ	17/10/1996	Xê Đăng	Tu Mơ Rông - Tu Mơ Rông - Kon Tum	12/12	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
	2	Đặng Thị	Nữ	15/1/1985	Kinh	Cầm Bình - Cầm Xuyên - Hà Tĩnh	12/12	Đại học	Ngữ Văn	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	3	Nguyễn Ngọc Thu	Nữ	25/2/1988	Tày	Cô Mươi - Trà Lĩnh - Cao Bằng	12/12	Đại học	Ngữ Văn	Tin học ứng dụng A		DTTS	
	4	Y	Nữ	23/9/1993	Xê Đăng	Kon Đào - Đăk Tô - Kon Tum	12/12	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
2		Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường					12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người DTTS		
	1	Rơ Chăm	Nam	12/6/1988	Rơ Măm	Mo Ray - Sa Thầy - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
	2	A	Nam	15/11/1990	Dé	Đăk Long - Đăk Glei - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng B		DTTS, Con bệnh binh	
3		Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường					12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Trần Việt	Nam	01/4/1993	Kinh	Kinh Môn - Hải Dương	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	2	Ngô Thị	Nữ	03/11/1995	Kinh	Bình Lục - Hà Nam	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng B			

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
	3	Đặng Văn	Tâm	25/1/1983	Nam	Kinh	Cát Hanh - Phú Cát - Bình Định	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con thương binh	
5		UBND xã Đoàn Kết											
1		Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường											
	1	Nguyễn Văn	Bình	16/8/1992	Nam	Kinh	Mỹ Lương - Yên Lập - Phú Thọ	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	2	Phan Hữu	Phúc	20/8/1984	Nam	Kinh	Nhơn Hậu - An Nhơn - Bình Định	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2		Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường											
	1	Đinh Thị	Hoa	13/11/1994	Nữ	Kinh	Hương Liên - Hương Khê - Hà Tĩnh	Đại học	Nông học	Tin học ứng dụng B			
	2	Lê Hồ Kim	Trọng	22/12/1987	Nam	Kinh	Duy Vinh - Duy Xuyên - Quảng Nam	Đại học	Nông học	Tin học ứng dụng B		Con thương binh, bệnh	
6		UBND xã Hòa Bình											
1		Văn phòng - thống kê						Trung cấp trở lên	Hành chính - Văn thư	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Phan Thị Xuân	Mỹ	01/2/1991	Nữ	Kinh	Đức Thạch - Mộ Đức - Quảng Ngãi	Trung cấp nghề	Hành chính - Văn thư	Tin học ứng dụng B		Con thương binh	
	2	Trịnh Thị	Tâm	07/9/1986	Nữ	Kinh	Yên Ninh - Yên Định - Thanh Hóa	Trung cấp	Hành chính - Văn thư	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2		Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường						Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Ngô Nguyễn	Sâm	15/5/1992	Nam	Kinh	Bình Sa - Thăng Bình - Quảng Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	2	Nguyễn Gia Minh	Tuệ	21/6/1988	Nam	Kinh	Hải Ba - Hải Lăng - Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3		Tài chính - kế toán						Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Nguyễn Thị	Lài	11/10/1982	Nữ	Kinh	An Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	2	Hoàng Khiết	Linh	07/8/1991	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng A			
7		UBND xã Ia Chim											
1		Văn phòng - thống kê						Đại học	Quản lý nhà nước	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người DTTS		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam/nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
1	Đinh Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	Hrê	Ngok Tem - Kon Plông - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý nhà nước	Tin học ứng dụng B	DTTS	
2	Y	Nguyễn	Nữ	Xê Đăng	Ngọc Yêu - Tu Mơ Rông - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý nhà nước	Ứng dụng CNTT cơ bản	DTTS, Con bệnh binh	
3	Y	Pun	Nữ	Gia Rai	Ia Chim - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý nhà nước	Ứng dụng CNTT cơ bản	DTTS	
4	Y Cô	Viên	Nữ	Gia Rai	Hòa Bình - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý nhà nước	Tin học Ứng dụng A	DTTS	
2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường					12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		
1	Lê Thị Thanh	Lợi	Nữ	Kinh	Hòa Vang - Đà Nẵng	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Huỳnh Ngọc	Thành	Nam	Kinh	Tỉnh An - Sơn Tinh - Quảng Ngãi	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng B		
3	Tài chính - kế toán					12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản		
1	Phạm Thị Thúy	Kiều	Nữ	Kinh	Anh Sơn - Tỉnh Gia - Thanh Hóa	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản		
2	Đặng Thị	Tuyết	Nữ	Kinh	Thăng Bình - Quảng Nam	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản		
4	Văn hóa - Xã hội					12/12	Trung cấp trở lên	Quản lý văn hóa	Ứng dụng CNTT cơ bản		
1	A	Ngùa	Nam	Dê	Đa Blô - Đăk Glei - Kon Tum	12/12	Trung cấp	Quản lý văn hóa	Tin học ứng dụng B	DTTS	
2	Tổng Đức	Thiện	Nam	Kinh	Sơn Phúc - Hương Sơn - Hà Tĩnh	12/12	Trung cấp	Quản lý văn hóa nghệ thuật	Ứng dụng CNTT cơ bản		
3	Y	Trầm	Nữ	Giơ Lăng	Tân Lập - Kon Rẫy - Kon Tum	12/12	Trung cấp	Quản lý văn hóa	Tin học Ứng dụng A	DTTS	
8	UBND xã Kroong										
1	Tài chính - kế toán				Yên Thành - Ý Yên - Nam Định	12/12	Đại học	Kế toán, Kinh tế lao động	Ứng dụng CNTT cơ bản		
1	Hoàng Thị Thanh	Giang	Nữ	Kinh		12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B		
2	Lê Thị Hồng	Liên	Nữ	Kinh	Quê Phú - Quê Sơn - Quảng Nam	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học Ứng dụng A	Người hoạt động không chuyên trách đủ 24 tháng	
3	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	Kinh	Đức Tân - Đức Thọ - Hà Tĩnh	12/12	Đại học	Kinh tế lao động	Tin học ứng dụng B	Con thương binh	
4	Lâm Thị Hà	Thúy	Nữ	Kinh	Nhơn Hậu - An Nhơn - Bình Định	12/12	Đại học	Kinh tế QTKD	Tin học Ứng dụng A		

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
							học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
9	UBND xã Ngok Bay												
1	Văn phòng - Thống kê						12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Nguyễn Thị	Dung	02/6/1997	Nữ	Kinh	Quy Nhơn - Bình Định	12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Phạm Thị Thùy	Dương	16/6/1987	Nữ	Kinh	Phường Thắng Lợi - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản		Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoạt thành nhiệm vụ	
3	A	Hồn	23/11/1998	Nam	Ba Nar	Xã Ngok Bay - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật học	Tin học ứng dụng A		DTTS	
4	Đặng Hữu Tài	Lộc	05/4/1997	Nữ	Kinh	Phù Mỹ - Bình Định	12/12	Đại học	Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTT cơ bản			
5	A	Quir	05/4/1997	Nam	Rơ Ngao	Ngok Bay - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường						12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Lê Thị	Cúc	01/1/1987	Nữ	Kinh	Quảng Ngọc - Quảng Xương - Thanh Hóa	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
2	Nguyễn Văn	Ích	16/2/1985	Nam	Kinh	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
3	Tài chính - kế toán						12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người DTTS		
1	A	Hềng	05/10/1979	Nam	Ba Nar	Xã Đăk Blà - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS	
2	Nguyễn Thị Bích	Thương	09/1/1993	Nữ	Tây	Việt Chu - Hạ Lang - Cao Bằng	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B		DTTS	
4	Tài chính - kế toán						12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Nguyễn Minh	Tiên	16/10/1993	Nam	Kinh	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản		Con người hưởng chính sách như thương binh	
2	Huỳnh Thị Thu	Trang	18/3/1985	Nữ	Kinh	Bình Sa - Thăng Bình - Quảng Nam	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học Ứng dụng A			
-	Phạm Thị Thủy	Vân	11/9/1989	Nữ	Kinh	Phù Mỹ - Bình Định	12/12	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Tin học ứng dụng B			

nh

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ			Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)			
5	Tr pháp - hộ tịch						12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	1	Y	Bóng			Ngok Bay - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật học	Tin học Ứng dụng A	DTTS	
	2	Ngô Đức	Hạnh	Nam	Kinh	Hải Sơn - Hải Lăng - Quảng Trị	12/12	Đại học	Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	3	Dương Thị Kim	Oanh	Nữ	Kinh	Quế Minh - Quế Sơn - Quảng Nam	12/12	Đại học	Luật hành chính	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	4	Đinh Thị Thanh	Phượng	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hòn Gai - Quảng Ninh	12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	5	A	Thống	Nam	Rơ Ngao	Đắk Tô - Đắk Tô - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTT cơ bản	DTTS	
	6	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	Mường	Hải An - Tĩnh Gia - Thanh Hóa	12/12	Đại học	Luật hình sự	Tin học ứng dụng B	DTTS	
10	UBND xã Vĩnh Quang											
1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường						12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	1	Nguyễn Thị Hương	Hải		Kinh	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng A	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Dioxin)	
-	2	Phạm Ngọc	Tín	Nam	Kinh	Yên Thắng - Tam Điệp - Ninh Bình	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Tin học ứng dụng B	Con bệnh binh (mất sức lao động 61%)	
2	Tr pháp - hộ tịch						12/12	Đại học	Luật học	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	1	Y	Đại	Nữ	Dê	Đắk Pék - Đắk Glei - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản	DTTS	
	2	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	Kinh	Ninh Giang - Hải Dương	12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	3	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	Kinh	Chính Lý - Lý Nhân - Hà Nam	12/12	Đại học	Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTT cơ bản		
	4	Bùi Thị Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	Tiên An - Tiên Phước - Quảng Nam	12/12	Đại học	Luật	Tin học ứng dụng B		
	5	Nguyễn Văn	Thiệu	Nam	Kinh	Đức Chánh - Mộ Đức - Quảng Ngãi	12/12	Đại học	Luật hình sự	Ứng dụng CNTT cơ bản		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						học vấn	chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
3	Tài chính - kế toán					12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Lê Thị Quỳnh	06/12/1988	Nữ	Kinh	Hòa Thành - Tây Ninh	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng A			
2	Nguyễn Thị Mỹ	12/7/1996	Nữ	Kinh	Nhân Chính - Lý Nhân - Hà Nam	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
3	Dương Thị Kim	23/6/1992	Nữ	Kinh	Bình Triều - Thăng Bình - Quảng Nam	12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
4	Ngô Thị	11/10/1990	Nữ	Kinh	Phan Sào Nam - Phù Cừ - Hưng Yên	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng B			
4	Văn hóa - Xã hội					12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc bằng nghề chức danh được tuyển dụng		
1	Lê Thị	15/10/1986	Nữ	Kinh	Quảng Nhân - Quảng Xương - Thanh Hóa	12/12	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Tin học ứng dụng A	Chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng CC cấp xã làm công tác LĐ TBXH	Con bệnh binh	
5	Văn hóa - Xã hội					12/12	Đại học	Nhóm ngành: Văn hóa, xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Hồ Thị Thu	07/1/1987	Nữ	Kinh	Quỳnh Thuận - Quỳnh Lưu - Nghệ An	12/12	Đại học	Văn hóa - Du lịch	Tin học Ứng dụng A			
2	Trần Thị Thanh	01/7/1997	Nữ	Kinh	Nghĩa Phương - Tư Nghĩa - Quảng Ngãi	12/12	Đại học	Văn học	Ứng dụng CNTT cơ bản			
-	Nguyễn Văn	30/4/1986	Nam	Kinh	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	12/12	Đại học	Quản lý văn hóa	Tin học ứng dụng B			
4	Y	08/9/1993	Nữ	Dè	Đắk Glei - Kon Tum	12/12	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tin học ứng dụng B		DTTS, Con bệnh binh	
5	Đỗ Thị Tú	21/6/1982	Nữ	Kinh	Liên Vĩ - Yên Hưng - Quảng Ninh	12/12	Đại học	Lịch sử	Tin học ứng dụng B			

Danh sách gồm có 96 người./.

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2020, KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ PHÒNG VẤN VÒNG 2

(Kèm theo Quyết định số 1694 /QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND thành phố Kon Tum)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Lý do không đủ điều kiện	
							Học vấn	Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	UBND xã Chư Hreng													
1	Văn phòng - thống kê							12/12	Đại học	Luật; Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản	Đối với chuyên ngành Kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc bằng nghề chức danh được tuyển dụng		
	1	Y	Hạnh	02/2/1994	Nữ	Ba Nà	Xã Chư Hreng - Kon Tum - Kon Tum	12/12	Cao đẳng	Kế toán	Tin học ứng dụng A		DTTS	Trình độ chuyên môn không đảm bảo theo nhu cầu tuyển dụng không có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc bằng nghề chức danh được tuyển dụng
2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường							12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Y	Lên	04/4/1989	Nữ	Dê	Đắk Pét - Đắk Glei - Kon Tum	12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Sơ cấp nghề tin học cơ bản		DTTS	Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản
2	UBND xã Đắk Blá													
1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường							12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Nguyễn Ka	Lâm	10/12/1990	Nam	Xê Đang	Tân Phố - Triệu Phong - Quảng Trị	12/12	Cao đẳng	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản		DTTS, hoàn thành nghĩa vụ công an	Trình độ chuyên môn không đảm bảo theo nhu cầu tuyển dụng
3	UBND xã Đoàn Kết													
1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường							12/12	Đại học	Nông học	Ứng dụng CNTT cơ bản			
	1	Nguyễn Văn	Thành	26/3/1987	Nam	Kinh	Thương Quận - Kinh Môn - Hải Dương	12/12	Đại học	Nông học				Không có chứng chỉ tin học

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Lý do không đủ điều kiện
						Học vấn	Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
4	UBND xã Hòa Bình											
1	Văn phòng - thống kê					12/12	Trung cấp trở lên	Hành chính - Văn thư	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Trần Thị Hoài	15/4/1990	Nữ	Kinh	Gio Thành - Gio Linh - Quảng Trị	12/12	Cao đẳng	Quản trị Văn phòng	Kỹ thuật viên tin học			Trình độ chuyên môn không đảm bảo theo nhu cầu tuyển dụng; Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên
5	UBND xã Ia Chim											
1	Văn hóa - Xã hội					12/12	Trung cấp trở lên	Quản lý văn hóa	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Trương Thị	26/8/1997	Nữ	Thái	Xuân Mỹ - Thường Xuân - Thanh Hóa	12/12	Cao đẳng	Công tác xã hội	Tin học ứng dụng A		DTTS	Trình độ chuyên môn không phù hợp theo nhu cầu tuyển dụng;
2	A	19/6/1994	Nam	Gia Rai	Xã Ia Chim - TP Kon Tum - tỉnh Kon Tum	12/12	Đại học	Thế dục	Tin học ứng dụng B		Người DTTS; Hoàn thành nghĩa vụ trong LLCAND	Trình độ chuyên môn không phù hợp theo nhu cầu tuyển dụng;
6	UBND xã Kroong											
1	Tài chính - kế toán					12/12	Đại học	Kế toán, Kinh tế lao động	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Mai Thị	27/10/1987	Nữ	Kinh	Ba Lòng - Triệu Phong - Quảng Trị	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học Văn phòng			Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên
7	UBND xã Ngok Bay											
1	Văn phòng - Thống kê					12/12	Đại học	Luật	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Thái Thị Kim	19/11/1992	Nữ	Kinh	Đức Phổ - Quảng Ngãi	12/12	Đại học	Luật	Tin học B		Con thương binh	Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên
2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường					12/12	Đại học	Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nam/ nữ	Dân tộc	Quê quán	Trình độ				Yêu cầu, điều kiện khác	Đối tượng ưu tiên	Lý do không đủ điều kiện
							Học vấn	Chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học			
1	Ngô Quang	Minh	09/3/1995	Nam	Kinh	Phù Mỹ - Bình Định	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường	Tin học ứng dụng A			Trình độ chuyên môn không phù hợp theo nhu cầu tuyển dụng;
2	Lưu Hữu	Thành	27/10/1980	Nam	Kinh	Quảng Lăng - Ấn Thi - Hưng Yên	12/12	Đại học	Xây dựng cầu đường bộ	Ứng dụng CNTT cơ bản			Trình độ chuyên môn không phù hợp theo nhu cầu tuyển dụng;
3	Ksor A	Tín	15/6/1996	Nam	Jrai	Ia Rbol - Ayun Pa - Gia Lai	12/12	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Giấy chứng nhận nghề tin học		DTTS	Trình độ chuyên môn không phù hợp theo nhu cầu tuyển dụng; Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên
3	Tài chính - kế toán						12/12	Đại học	Kế toán	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Hoàng Thị Phương	Loan	24/11/1994	Nữ	Kinh	Nam Thắng - Tiền Hải - Thái Bình	12/12	Đại học	Kế toán	Tin học B			Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên
10	UBND xã Vĩnh Quang												
1	Tư pháp - hộ tịch						12/12	Đại học	Luật học	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Y	Huệ	27/4/1991	Nữ	Xê Đăng	Măng Bút - Kon Plông - Kon Tum	12/12	Đại học	Luật	Tin học văn phòng B		DTTS	Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên
2	Văn hóa - Xã hội						12/12	Đại học	Nhóm ngành: Văn hóa, xã hội	Ứng dụng CNTT cơ bản			
1	Chu Thị Thu	Hương	17/11/1987	Nữ	Kinh	Mính Khai - Hưng Yên - Hưng Yên	12/12	Đại học	Luật				Trình độ chuyên môn không phù hợp theo nhu cầu tuyển dụng; Không có chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản; Tin học ứng dụng A, B, C; Trung cấp tin học trở lên

Danh sách gồm có 15 người./.

47



47